

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSST  
Ngày: 24/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Quang

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Công Ký

Ông Huỳnh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký.

Ngày 24/11/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Việt A**, sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi ĐKKHKT: Tổ 10, khu phố 3, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ phổ thông: 12/12; Họ tên cha: Đặng Văn V, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Khánh L, sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

*Người bị hại:* Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985 (Chết).

*\* Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 (Có mặt).

- Bà Trần Thị U, sinh năm 1959 (Vắng mặt);

- Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vũ Ngọc L, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 91/114, khu phố 3, phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 06/304, khu phố 1, phường G, thành phố E, tỉnh Đồng Nai.

\* Người làm chứng: Anh Vi Văn Đ1, sinh năm 1995 (Vắng mặt);;

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 3, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h20 ngày 30/7/2017 Đặng Việt A điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-34006 lưu thông từ huyện U, tỉnh Bình Dương về hướng ấp H, xã C, huyện V, tỉnh Đồng Nai, đi cùng có phụ xe tên Vi Văn Đ1, sinh năm 1995, xe chạy với tốc độ 55km/h. Khi xe ô tô biển số 60C-34.006 đến ngã ba đường Cộ giao với đường 768 thì Đặng Việt A phát hiện xe mô tô biển số 60F3-2968 do anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985 điều khiển xe theo hướng ngược lại ở phần đường bên trái (theo hướng đi của xe ô tô 60C-34.006) cách xe ô tô 60C-34.006 khoảng 120m. Khi xe ô tô 60C-34.006 cách xe mô tô 60F3-2968 khoảng 30m, T điều khiển xe mô tô chạy qua phần đường của xe ô tô. Thấy vậy, Đặng Việt A bóp còi báo hiệu và đánh tay lái xe ô tô 60C-34.006 chạy qua phần đường bên trái hướng đi để tránh. Khi hai xe cách nhau khoảng 05m thì bất ngờ T điều khiển xe mô tô 60F3-2968 chạy về lại phần đường bên phải của mình. Do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe mô tô biển số 60F3-2968 va chạm với phần đầu bên trái xe ô tô 60C-34.006 gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu sau đó chết tại Bệnh viện đa khoa khu vực N, Tp. E, tỉnh Đồng Nai.

\* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Đoạn đường hơi cong, mặt đường trải nhựa rộng 11m, phẳng, có vạch phân tuyến. Xe ô tô 60C-34.006 lưu thông hướng từ huyện U, tỉnh Bình Dương về hướng ấp X, xã C, huyện V, tỉnh Đồng Nai, xe mô tô 60F3-2968 lưu thông hướng ngược lại. Lấy trụ điện 180 làm điểm mốc, lấy mép lề đường bên phải theo hướng ấp X về ngã ba 768 làm chuẩn cho hiện trường vụ tai nạn giao thông.

- Vết phanh 1 nằm trên mặt đường nhựa kéo dài 9,45m theo hướng ngã ba 768 đến ấp X, điểm đầu vết phanh 1 cách mép lề đường bên trái hướng xe ô tô là 5,25m, điểm cuối vết phanh 1 tiếp giáp với mép ngoài hai lốp bánh sau bên phải của xe ô tô tải biển số 60C-34.006.

- Vết phanh 2 nằm trên mặt đường nhựa kéo dài 13,40m, điểm đầu vết phanh 2 cách mép lề trái hướng xe ô tô 4,15m, điểm cuối trùng với bánh sau bên trái xe ô tô.

- Xe ô tô tải biển số 60C-34.006: Đầu xe hướng về ấp X, đuôi xe hướng về ngã ba 768, trục bánh trước bên trái cách mép lề đường bên trái hướng đi là 1,35m, trục bánh sau cách mép lề đường bên trái là 2,26m.

- Vết cày 1 nằm trên mặt đường nhựa dài 8,08m, điểm đầu vết cày cách mép lề đường bên phải hướng xe mô tô là 3,58m, điểm cuối vết cày tiếp giáp đầu cây góc chân trước bên phải của xe mô tô biển số 60F3-2968.

- Vết cày 2 kéo dài 8m, điểm đầu vết cày 2 cách mép lề đường bên phải hướng xe mô tô là 3,10m, điểm cuối vết cày 2 tiếp giáp với đầu gác chân sau bên phải của xe mô tô.

- Xe mô tô biển số 60F3-2968 ngã sang bên phải, nằm ngoài mặt đường nhựa, đầu xe mô tô hướng về áp X, đuôi xe mô tô hướng về ngã ba 768.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y số 479/PC54-KLGDPY ngày 20/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hoàng T: Sốc chấn thương hàm - mặt nặng; gãy xương hàm trên, hàm dưới, nứt xương vòm miệng, gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.

Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hoàng T: 51mmol/l = 235,00mg/100ml.

Ông Nguyễn Văn Đ là cha ruột của Nguyễn Hoàng T được gia đình ủy quyền là đại diện bị hại, ông Đ đã nhận bồi thường của bị cáo Đặng Việt A số tiền 250.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thanh H là người đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 25.000.000 đồng do tài sản là xe mô tô bị hư hỏng.

*Vật chứng trong vụ án:*

\* Cơ quan điều tra xử lý trả lại:

+ Đặng Việt A.

- 01 xe ô tô biển số 60C-34.006.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60C-34.006.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60C-34.006.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô biển số 60C-34.006.

- 01 thẻ nhớ của camera hành trình xe ô tô biển số 60C-34.006.

+ Nguyễn Văn Đ.

- Xe mô tô biển số 60F3-2968.

Bản cáo trạng số: 64/CT/VKS-HS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Đặng Việt A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Việt A từ 01 năm đến

01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đặng Việt A điều khiển ô tô mang biển kiểm soát 60C-34.006 lưu thông từ hướng từ huyện U, tỉnh Bình Dương về hướng ấp BC, xã C, huyện V, tỉnh Đồng Nai, xe chạy với tốc độ khoảng 55km/h. Khi xe ô tô biển số 60C-34.006 đi đến ngã ba đường Cộ giao với đường 768 thì phát hiện xe mô tô biển số 60F3-2968 do anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1985 điều khiển xe theo hướng ngược lại ở phần đường bên trái cách khoảng 120m. Khi phát hiện anh T điều khiển xe qua phần đường của mình, bị cáo đã cho xe chuyển hướng qua phần đường bên trái hướng đi để tránh thì bất ngờ anh T điều khiển xe ngược trở lại vào phần đường bên phải hướng đi, do bị cáo không làm chủ được tốc độ, khoảng cách giữa hai xe quá gần nên xảy ra va chạm với xe của người bị hại. Hậu quả làm anh T tử vong tại bệnh viện. Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện xe ô tô của bị cáo điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái hướng đi, vị trí va chạm giữa xe ô tô của bị cáo và xe mô tô của người bị hại nằm trên phần đường bên trái hướng đi của xe bị cáo. Như vậy, bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường nên đã vi phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét về yếu tố lỗi trong vụ án này thì thấy: Bị cáo đã điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái hướng đi và gây tai nạn nên lỗi chính thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, theo kết quả mở băng ghi hình camera hành trình trên xe bị cáo cho thấy nguyên nhân của vụ tai nạn là do trước lúc xảy ra tai nạn người bị hại điều khiển xe sang phần đường của xe ô tô của bị cáo, dẫn đến việc bị cáo điều khiển xe của mình lấn sang trái hướng đi để tránh xe của người bị hại và gây tai nạn. Kết quả xét nghiệm máu người bị hại có sử dụng rượu, bia vượt mức cho phép (Nồng

độ cồn trong máu của Nguyễn Hoàng T: 51 mmol/l = 235,00mg/100ml). Do đó, Hội đồng xét xử xác định người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án này.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây thiệt hại gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của người bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn (bãi nại) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo hiện đang mang thai; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng (có ông ngoại là Ngô Gia M được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất). Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, răn đe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi gây tai nạn, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo pháp luật của người bị hại chị Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho chị số tiền 25.000.000 đồng do xe mô tô bị hư hỏng và bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận trên. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thanh H số tiền 25.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại xe ô tô và xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Việt A phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt Đặng Việt A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Việt A cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589, 601 của Bộ luật Dân sự 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thanh H số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Đặng Việt A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại (chị Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Văn Đ) có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện theo pháp luật của người bị hại là bà Trần Thị U; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn

15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- THA huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Quang**